

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 183/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Khu Đ, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Khu Đ, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Mạnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Nguyễn Thị Lan H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 20/11/2012 và Nguyễn T D, sinh ngày 03/02/2018, kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Nguyễn Thị Lan H không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Mạnh T có quyền, nghĩa vụ thăm

nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức:* Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Mạnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Chị H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007686 ngày 06/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị H số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện;
- THADS huyện;
- UBND xã C;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Thắng

